

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Bản án số: 05/2022/DS-ST

Ngày: 28/02/2022

*“Tranh chấp về giao dịch dân sự
và tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân H**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lê Văn D**

2. Ông **Lưu T**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Vũ Đức Q** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Ngọc A** - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 36/2021/TLST-DS ngày 08/02/2021 về việc *“Tranh chấp về giao dịch dân sự và tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-DS ngày 29/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04A/2022/QĐST-DS ngày 28/01/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1967. Địa chỉ: 110 Nguyễn Trãi, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

Bị đơn: Bà **Trần Thị A**, sinh năm 1981. Địa chỉ: 238 Trần Phú, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1966. Địa chỉ: 110 Nguyễn Trãi, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

2. Ông **Tô Văn K**, sinh năm 1977. Địa chỉ: 238 Trần Phú, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 6 của năm 2019, bà Trần Thị H thay mặt vợ chồng bà H và ông Nguyễn Đình H có ký gửi tại Đại lý AK của vợ chồng ông Tô Văn K và bà Trần Thị A số lượng 2.670kg tiêu khô và 12.590kg cà phê nhân. Các bên thống nhất thỏa thuận khi nào bà H ông H cần sẽ cắt giá và lấy tiền theo giá thị trường tại thời điểm cắt giá. Ngoài ra, vào ngày 01/6/2019, bà A là người đứng ra thay mặt bà A và ông K vay của vợ chồng bà H ông H số tiền 100.000.000 đồng.

Do nhiều lần bà H ông H đến yêu cầu bà A và ông K cắt giá trả tiền cà phê và tiêu đã ký gửi và trả khoản tiền đã vay nhưng bà A và ông K vẫn không chịu trả nên

bà H khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bà A và ông K phải liên đới trả cho bà H và ông H số tiền đã vay là 100.000.000 đồng và khoản tiền trị giá của số lượng 2.670kg tiêu khô và 12.590kg cà phê nhân theo giá thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm.

Bị đơn bà Trần Thị A trình bày: Bà A thừa nhận trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 6 của năm 2019, bà Trần Thị H thay mặt vợ chồng bà H và ông Nguyễn Đình H có ký gửi tại Đại lý AK (tự đề bảng, không có đăng ký kinh doanh) của bà A và ông Tô Văn K số lượng 2.670kg tiêu khô và 12.590kg cà phê nhân. Các bên thống nhất thỏa thuận khi nào bà H ông H cần sẽ cắt giá và lấy tiền theo giá thị trường tại thời điểm cắt giá. Ngoài ra, vào ngày 01/6/2019, bà A là người đứng ra thay mặt bà A và ông K vay của vợ chồng bà H ông H số tiền 100.000.000 đồng. Trong số tiền vay này, bà A đã trả được cho bà H ông H được 33.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 67.000.000 đồng.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà A và ông K phải liên đới trả số tiền gốc của khoản nợ vay còn lại là 67.000.000 đồng và phải trả lại bằng tiền tương ứng với giá trị của số lượng 2.670kg tiêu khô và 12.590kg cà phê nhân tính theo giá thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm thì bà A đồng ý. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà A xin được trả dần cho đến khi hết nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình H trình bày: Ông H thống nhất với toàn bộ nội dung trình bày của nguyên đơn. Yêu cầu bà Trần Thị A và ông Tô Văn K phải liên đới trả số tiền gốc của khoản nợ vay còn lại là 67.000.000 đồng và phải trả lại bằng tiền tương ứng với giá trị của số lượng 2.670kg tiêu khô và 12.590kg cà phê nhân tính theo giá thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Tô Văn K, tuy nhiên, ông K không đến tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà A và ông K phải liên đới trả cho bà H và ông H số tiền 793.968 đồng. Trong đó 67.000.000 đồng là khoản nợ tiền vay còn lại, 518.708.000 đồng là giá trị của 12.590kg cà phê nhân và 208.260.000 đồng là trị giá của số cà phê và tiêu đã ký gửi; Về án phí: Bà A và ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Tô Văn K. Tuy nhiên, ông K không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không đến tham gia phiên tòa, tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K.

[2] Về nội dung vụ án: Trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 6 của năm 2019, bà Trần Thị H thay mặt vợ chồng bà H và ông Nguyễn Đình H có xác lập giao dịch dân sự ký gửi tại Đại lý AK (tự đề bảng, không có đăng ký kinh doanh) của vợ chồng ông Tô Văn K và bà Trần Thị A số lượng 2.670kg tiêu khô và 12.590kg cà phê nhân.

Các bên thống nhất thỏa thuận khi nào bà H ông H cần sẽ cắt giá và lấy tiền theo giá thị trường tại thời điểm cắt giá. Ngoài ra, vào ngày 01/6/2019, bà A là người đứng ra thay mặt bà A và ông K vay của vợ chồng bà H ông H số tiền 100.000.000 đồng. Hợp đồng vay tài sản cũng như việc xác lập giao dịch dân sự ký gửi tài sản giữa các bên thực hiện trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

Đối với việc vay tài sản, các bên không thỏa thuận về thời hạn, không có lãi suất nên đây là Hợp đồng vay tài sản không có thời hạn và không có lãi suất. Tại phiên tòa, bà A thừa nhận khoản vay này và khai nhận trong số tiền vay đã trả được 33.000.000 đồng tiền gốc chỉ còn nợ lại số tiền 67.000.000 đồng, được bà H và ông H chấp nhận. Ông H và bà H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về khoản tiền vay, chỉ yêu cầu bà A và ông K và bà A phải trả cho bà H ông H số tiền gốc còn nợ là 67.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Sự thay đổi yêu cầu này của bà H ông H là trong phạm vi khởi kiện, đúng quy định pháp luật.

Đối với số lượng 2.670kg tiêu khô và 12.590kg cà phê nhân ký gửi bà H ông H yêu cầu trả lại bằng tiền tương ứng với giá trị tài sản ký gửi theo giá thị trường tại thời điểm xét xử cũng được bị đơn là bà A đồng ý. Theo Biên bản xác minh ngày 28/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ thì giá tiêu khô là 78.000 đồng/kg; giá cà phê nhân là 41.200 đồng/kg. Như vậy, số tiền giá trị tương ứng của 12.590kg cà phê nhân theo giá thị trường là 518.708.000 đồng; số tiền giá trị tương ứng của 2.670kg tiêu khô theo giá thị trường là 208.260.000 đồng.

Các yêu cầu của bà H và ông H là có căn cứ, được bà A thừa nhận. Tại phiên tòa, bà A đã khai rõ việc làm ăn, mua bán của bà A là để phục vụ các nhu cầu kinh tế, sinh hoạt, chi phí trong gia đình, ông K hoàn toàn biết rõ. Như vậy, yêu cầu của bà H và ông H về việc buộc ông K phải có trách nhiệm liên đới cũng thực hiện nghĩa vụ với bà A để trả các khoản tiền trên là có cơ sở, được chấp nhận. Tổng số tiền mà bà Trần Thị A và ông Tô Văn K phải liên đới trả cho bà Trần Thị H và ông Nguyễn Đình H là 793.968.000 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 280, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự;
- Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

1. Buộc bà Trần Thị A và ông Tô Văn K phải trả cho bà Trần Thị H và ông Nguyễn Đình H tổng số tiền là 793.968.000 đồng (*Bảy trăm chín mươi ba triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn đồng*). Trong đó: số tiền 67.000.000 đồng là số tiền vay gốc

còn nợ, số tiền 518.708.000 đồng là giá trị tương ứng của 12.590kg cà phê nhân và số tiền 208.260.000 đồng là giá trị tương ứng của 2.670kg tiêu khô.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Buộc bà Trần Thị A và ông Tô Văn K phải chịu 35.758.720 đồng (*Ba mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn bảy trăm hai mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Trần Thị H số tiền 15.412.000 đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm mười hai ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000837 ngày 08/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/02/2022); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G
- VKSND huyện Đ
- Chi cục THADS Đ
- Các đương sự
- Lưu HS, AV, VT

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân H